

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của
Bộ Giao thông vận tải đến năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Giao thông vận tải đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp bộ, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô cấp bộ, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ quan nhà nước thuộc Bộ GTVT.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của Bộ GTVT nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cung cấp đầy đủ thông tin trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của tất cả các cơ quan nhà nước thuộc Bộ GTVT theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6 /2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4.

b) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản không mật của các cơ quan, đơn vị trình Bộ dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy).

- 80% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% các cơ quan nhà nước triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng.

- 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

- Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật cho 100% các cuộc họp tập trung của Bộ trên môi trường mạng.

c) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT của Bộ GTVT và các cơ quan nhà nước thuộc Bộ, đáp ứng yêu cầu đồng bộ, kết nối, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai, đưa vào sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ GTVT, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

d) Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng

- Hoàn thiện các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng của Bộ GTVT.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật an ninh, an toàn thông tin cơ bản đáp ứng được nhu cầu bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ GTVT.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin của Bộ GTVT cơ bản có đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin của Bộ.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an ninh, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước thuộc Bộ GTVT.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin của Bộ GTVT tham gia cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của Bộ GTVT.

2. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử

- Nâng cấp, mở rộng mạng diện rộng (WAN) Bộ GTVT và kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đảm bảo truyền dẫn thông tin thông suốt từ Bộ GTVT đến Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật mạng LAN tại cơ quan Bộ, Tổng cục và các Cục thuộc Bộ.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT của Bộ GTVT tham gia cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.

- Nâng cấp Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ GTVT với hệ thống máy chủ hướng theo mô hình điện toán đám mây phục vụ quản lý, vận hành tập trung các thiết bị CNTT của các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật an ninh, an toàn thông tin của Bộ GTVT tại cơ quan Bộ, Tổng cục và các Cục thuộc Bộ.

- Xây dựng hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ GTVT.

- Tiếp tục triển khai chứng thực điện tử và chữ ký số trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT.

3. Xây dựng và hoàn thiện các ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ GTVT

a) Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ GTVT.

b) Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, ứng dụng CNTT nội bộ:

- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT

- Hệ thống hội nghị trực tuyến Bộ GTVT

- Hệ thống thông tin quản lý văn bản điều hành, hệ thống thông tin nội bộ.

- Hệ thống thư điện tử Bộ GTVT

- Hệ thống thông tin thống kê ngành GTVT

- Hệ thống tích hợp dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý của Bộ GTVT

- Hệ thống cơ sở dữ liệu bản đồ số ngành GTVT

c) Nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý chuyên ngành của Tổng cục và các Cục thuộc Bộ GTVT.

4. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm, giải pháp phòng chống xâm nhập bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin.

- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT.

- Xây dựng kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin với các hệ thống thông tin đang vận hành; diễn tập phòng chống tấn công mạng.

5. Phát triển nguồn nhân lực CNTT và ATTT

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT và an toàn thông tin của Bộ GTVT.

- Hàng năm, tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ GTVT theo các chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT và bảo đảm an toàn thông tin cho người dùng.

Danh mục và lộ trình triển khai một số nhiệm vụ, dự án chủ yếu của Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ GTVT đến năm 2020 trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về chỉ đạo triển khai

- Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT và an toàn thông tin của Bộ GTVT chỉ đạo triển khai kế hoạch.

- Áp dụng hình thức thuê dịch vụ tập trung đối với các dịch vụ CNTT có tính chất, tính năng giống nhau mà nhiều đơn vị trong Bộ có nhu cầu sử dụng.

- Tổ chức tìm hiểu thực tế, học tập kinh nghiệm của các đơn vị trong nước và ở nước ngoài.

2. Về môi trường pháp lý

- Xây dựng và hướng dẫn triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ GTVT.

- Hoàn thiện các quy định về trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử; các quy định về an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Xây dựng, ban hành quy định về ứng dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Về nguồn nhân lực CNTT

- Kiện toàn mô hình tổ chức của Trung tâm CNTT và bộ phận chuyên trách

CNTT và an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT và an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo đủ năng lực, trình độ chuyên môn giúp đơn vị triển khai ứng dụng CNTT có hiệu quả và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

4. Về kinh phí thực hiện

- Ưu tiên bố trí từ ngân sách hàng năm về ứng dụng CNTT của Bộ (nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn chi sự nghiệp) và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm.

- Lồng ghép và tận dụng các nguồn lực tài chính trong các dự án có tài trợ của nước ngoài trong các hoạt động ứng dụng CNTT của Bộ GTVT.

- Thực hiện đầu tư theo hình thức xã hội hóa đối với dự án ứng dụng CNTT của Bộ. Khuyến khích các doanh nghiệp ngoài nhà nước đầu tư vào các lĩnh vực CNTT của ngành GTVT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Công nghệ thông tin

Chủ trì hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo. Là đầu mối phối hợp và điều phối các hoạt động ứng dụng CNTT của Bộ GTVT.

2. Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Tài chính

Phối hợp với Trung tâm CNTT tổng hợp, tham mưu cho Bộ bố trí kinh phí theo kế hoạch ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

3. Tổng cục và các Cục thuộc Bộ

Phối hợp với Trung tâm CNTT xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của đơn vị và chủ trì tổ chức thực hiện.

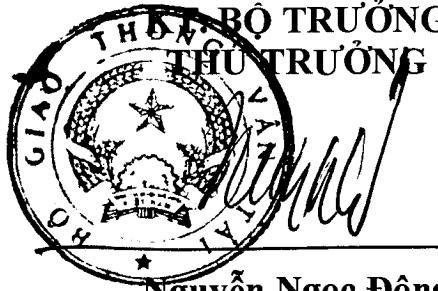
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các Cục, Tổng cục thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TTCNTT (5).

BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Đông

PHỤ LỤC

DANH MỤC VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH
Quyết định số 2645/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT



I. Các dự án, nhiệm vụ và đầu tư ứng dụng CNTT

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Lộ trình triển khai			
			2017	2018	2019	2020
1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin của Bộ GTVT tham gia cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN	Trung tâm Công nghệ thông tin	x	x	x	x
2	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của Bộ GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin, các Cục, Tổng cục	x	x	x	
3	Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin	x	x		
4	Xây dựng hệ thống tích hợp dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước của Bộ GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin		x	x	x
5	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu bản đồ số ngành GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin, các Cục, Tổng cục	x	x	x	
6	Xây dựng hệ thống an ninh, an toàn thông tin mạng của Bộ GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin, các Cục, Tổng cục		x	x	
7	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT của Bộ GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin, các Cục, Tổng cục	x	x	x	

II. Các dự án, nhiệm vụ thuê dịch vụ CNTT

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Lộ trình triển khai			
			2017	2018	2019	2020
1	Duy trì hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của Bộ GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin, các Cục, Tổng cục		x	x	x
2	Nâng cấp, duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến Bộ GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin	x	x	x	x
3	Nâng cấp, duy trì hệ thống thông tin quản lý văn bản điều hành, hệ thống thông tin nội bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin, các Cục, Tổng cục	x	x	x	x
4	Duy trì hệ thống thư điện tử Bộ GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin	x	x	x	x
5	Duy trì hệ thống thông tin thống kê ngành GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin	x	x	x	x
6	Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu bản đồ số ngành GTVT	Trung tâm Công nghệ thông tin, các Cục, Tổng cục		x	x	x
7	Nâng cấp, duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý chuyên ngành.	Các Cục, Tổng cục	x	x	x	x
